

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 18/04/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		18/04		19/04				20/04		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-24	3	59	-87	-70	17	116	-47	-106
	Cửa Ông	-22	19	47	-75	-67	22	108	-45	-98
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-33	34	42	-59	-67	28	101	-37	-90
	Bạch Long Vĩ	-14	35	45	-67	-48	39	101	-50	-78
Thái Bình	Thái Thụy	-36	37	38	-55	-67	29	98	-35	-86
Nam Định	Hải Hậu	-37	48	28	-47	-64	34	88	-33	-78
Ninh Bình	Kim Sơn	-38	48	27	-45	-63	33	88	-33	-75
Thanh Hóa	Quảng Xương	-38	48	27	-41	-59	31	86	-30	-70
Nghệ An	Diễn Châu	-33	50	27	-30	-52	30	79	-22	-59
	Hòn Ngư	-31	52	26	-28	-51	32	76	-20	-58
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-28	55	21	-19	-48	34	66	-10	-53
Quảng Bình	Quảng Trạch	-32	60	1	5	-45	46	36	12	-45
	Quảng Ninh	-30	57	-10	15	-37	49	18	20	-34
Quảng Trị	Gio Linh	-27	54	-21	22	-29	51	1	25	-23
	Cồn Cỏ	-27	54	-26	17	-31	52	-3	19	-27
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-22	49	-28	26	-18	51	-15	27	-11
	Phú Lộc	-17	42	-36	28	-9	49	-29	27	0
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-12	37	-41	29	-2	47	-40	27	9
	Hoàng Sa	6	24	-50	14	14	43	-58	6	19
Quảng Nam	Tam Kỳ	-6	32	-48	29	7	47	-53	25	19
	Cù Lao Chàm	-8	33	-45	28	3	46	-49	23	14
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-1	30	-55	29	12	49	-62	21	22
	Lý Sơn	0	29	-53	26	11	47	-61	18	21
Bình Định	Phú Mỹ	4	28	-59	28	16	49	-66	19	20
	Quy Nhơn	1	24	-66	21	10	45	-73	13	20
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	2	24	-64	22	13	45	-74	7	16
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	3	34	-60	26	15	53	-69	9	19
	Trường Sa	3	37	-59	22	15	51	-67	5	23
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-6	41	-69	28	6	56	-76	9	13
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-16	80	-82	38	17	77	-70	-4	45
	Phú Quý	-5	48	-69	27	11	59	-73	5	23
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	42	41	-4	-48	104	24	30	-111	139
	Côn Đảo	57	17	13	-76	104	11	44	-131	126
TPHCM	Cần Giờ	53	41	12	-57	115	20	47	-121	149
Tiền Giang	Gò Công Tây	57	44	18	-59	119	19	54	-125	154
Bến Tre	Ba Tri	68	43	33	-57	129	18	70	-125	161
Trà Vinh	Duyên Hải	75	19	34	-80	138	2	72	-146	167
Sóc Trăng	Tân Phú	94	-5	65	-104	147	-16	96	-162	168
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	119	-34	101	-134	153	-29	122	-175	155
Cà Mau	Năm Căn	98	-20	90	-117	108	-4	105	-142	99
	Trần Văn Thời	20	27	29	-28	10	26	49	-44	22
Kiên Giang	Rạch Giá	-15	32	9	15	-22	23	37	2	-2
	Phú Quốc	2	25	27	15	-19	17	38	18	-12
	Thổ Chu	5	27	23	12	-14	21	28	14	-7

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	1.3 - 2.9	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo
Nam vịnh Bắc Bộ	1.3 - 2.5	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.4 - 1.9	Đông Bắc	
Bình Định đến Ninh Thuận	1.4 - 1.9	Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	1.3 - 2.6	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.0	Đông Nam, Đông	
Quần đảo Hoàng Sa	1.9 - 2.0	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	1.1 - 1.4	Đông Bắc	
Bắc Biển Đông	1.1 - 3.2	Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.5 - 1.9	Đông Bắc	
Nam Biển Đông	0.8 - 1.6	Đông Bắc	

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

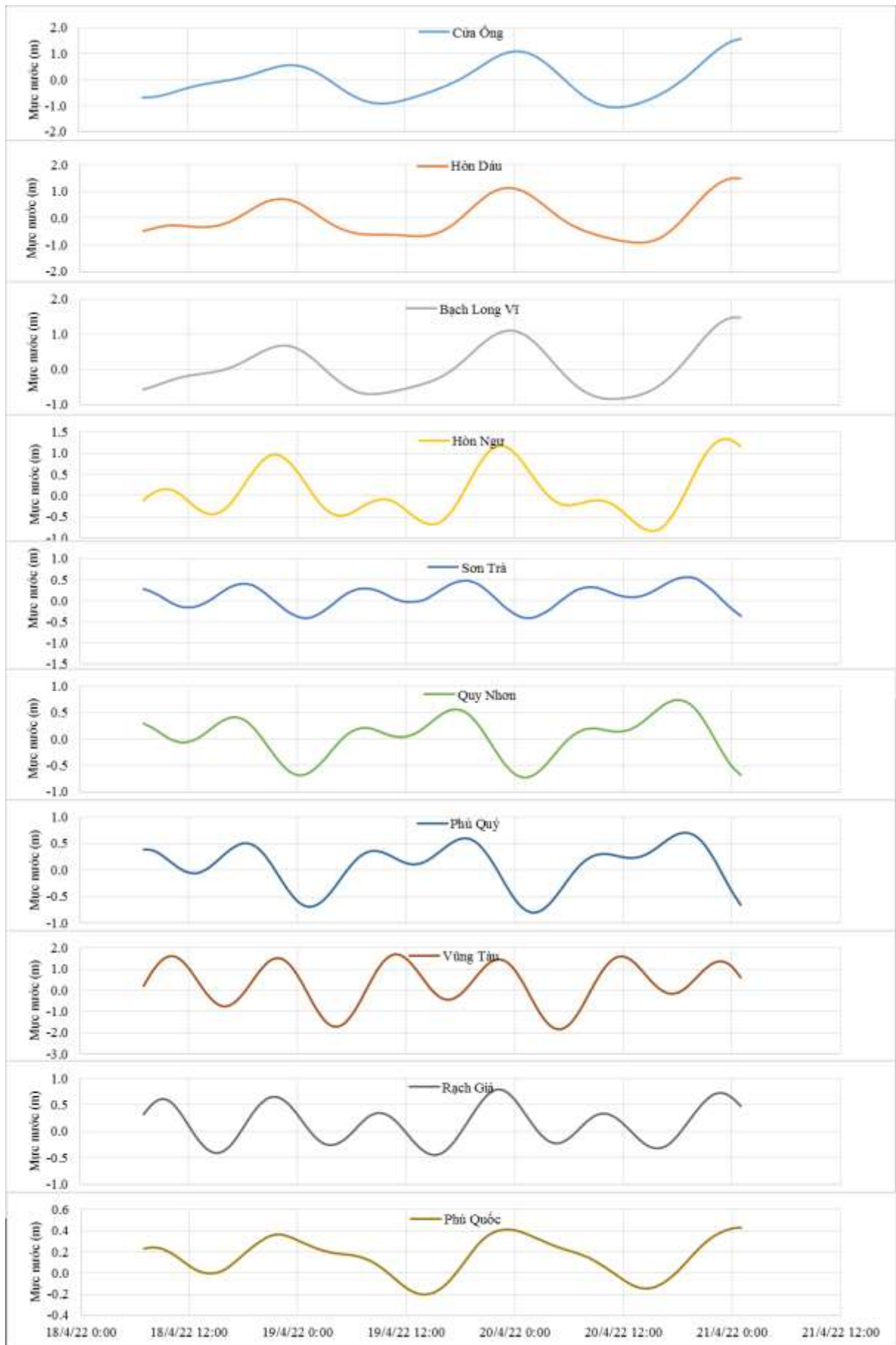
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 19/04/2022

Người xây dựng bản tin: Đặng Linh Chi

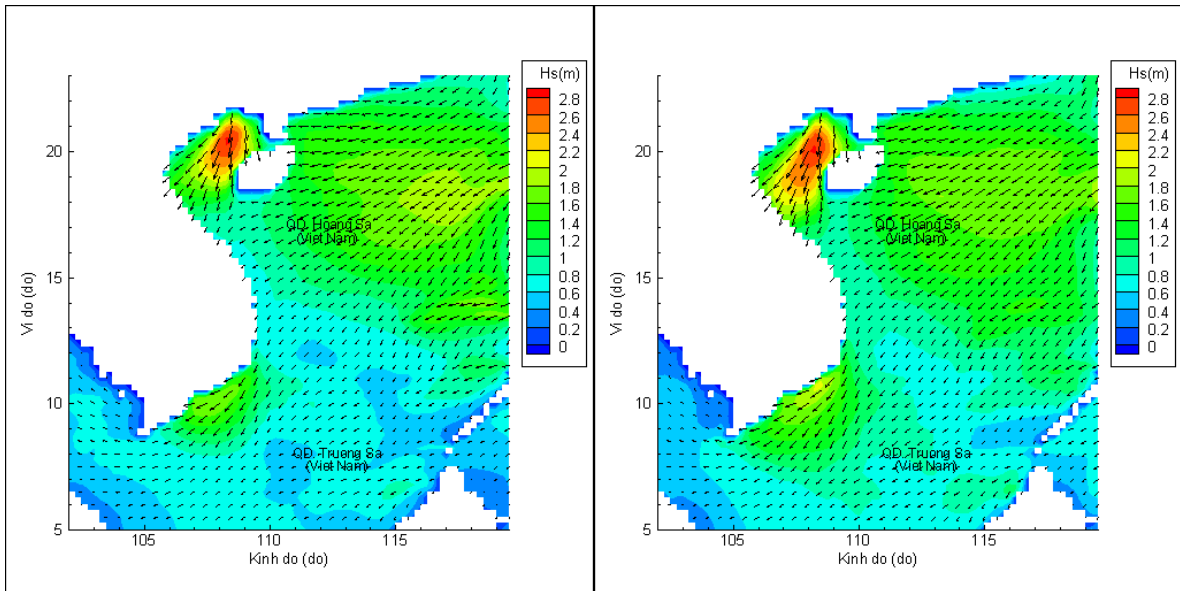
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

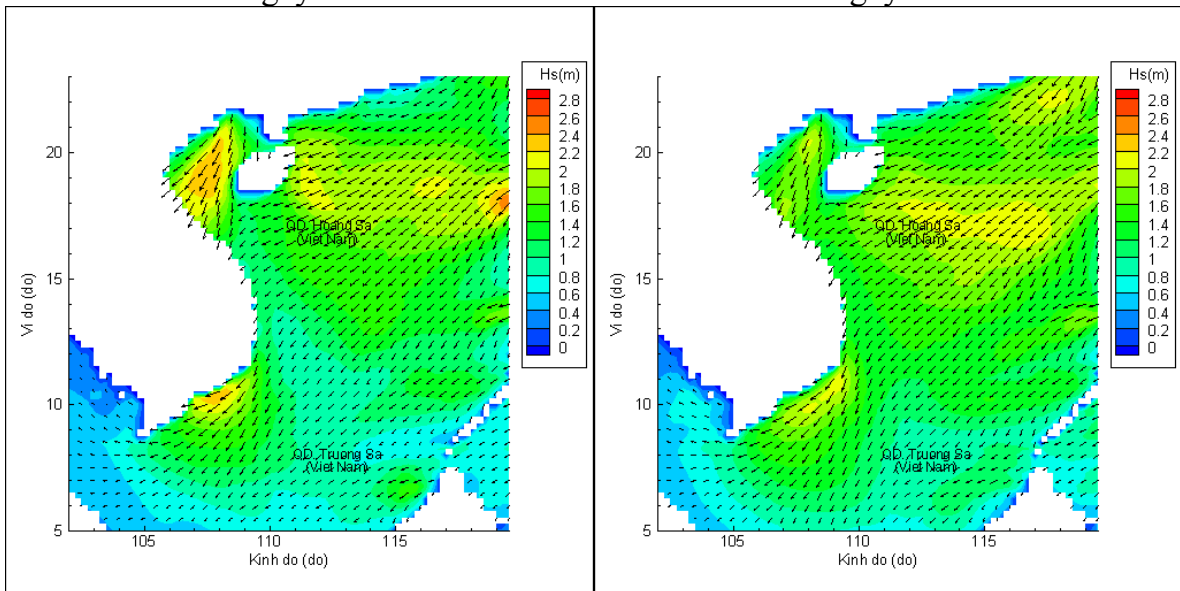


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



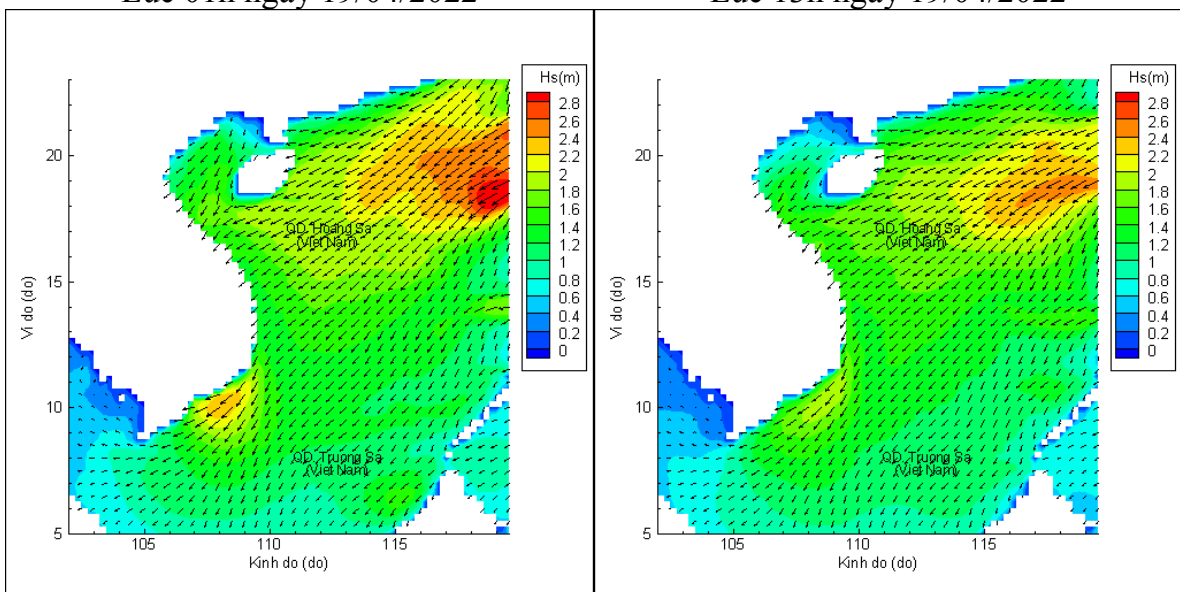
Lúc 13h ngày 18/04/2022

Lúc 19h ngày 18/04/2022



Lúc 01h ngày 19/04/2022

Lúc 13h ngày 19/04/2022



Lúc 01h ngày 20/04/2022

Lúc 13h ngày 20/04/2022